TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 7 - 2025
V/v: "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lợi và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Dĩ Khang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên toà: bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về *"Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hoà, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Quãng Thị D - sinh năm 2000 (yêu cầu vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: chị Lê Thị Ngọc T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K (có mặt).

2. Bị đơn: anh Thiên Sanh H - sinh năm 1998 (yêu cầu vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Quãng Thị D trình bày:

Chị và anh Thiên S H sống chung đời sống vợ chồng từ năm 2019, tự nguyện tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn số 19/2019 ngày 15/7/2019 tại UBND xã P. Chị và anh H có 01 *(Một)* con chung tên là Thiên Hoàng Hải Đ, sinh ngày 29/9/2019, con chung đang sống với chị. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì mâu thuẫn vợ chồng. Lý do mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm vợ chồng, anh H không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn, anh H dọn đi về nhà mẹ đẻ tại thôn T sinh sống từ năm 2021 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Thiên Sanh H. Về con chung: Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Thiên Hoàng Hải Đ, sinh

ngày 29/9/2019 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn anh Thiên Sanh H trình bày:

Anh và chị Quãng Thị D tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ruột của chị D thôn T, xã P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do vì tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cải vả, anh và chị D không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2021 cho đến nay. Trong thời gian không sống chung cũng không ai đặt vấn đề về sống chung lại với nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D. Về con chung: Anh và chị D có 01 người con chung tên là Thiên Hoàng Hải Đ, sinh ngày 29/9/2019. Hiện con đang sống với chị D, nếu ly hôn thì anh không yêu cầu nuôi con và cũng không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị D và bị đơn anh H đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quãng Thị D. Về án phí: Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn vì là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Quãng Thị D khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Thiên Sanh H và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Thiên Sanh H hiện đang cư trú tại thôn T, xã T, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ

sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị D và bị đơn anh H đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị D và anh H.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2019 của UBND xã P (BL 01), thể hiện: chị D và anh H có đăng ký kết hôn ngày 15/7/2019 tại UBND xã P. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị chị D và anh H là hợp pháp, thời điểm kết hôn vào ngày 15/7/2019, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng: Căn cứ lời khai của chị D và anh H đều thừa nhận: Vợ chồng do bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm nhau. Mặc dù gia đình đã động viên, hòa giải nhưng không có kết quả, đến nay vợ chồng không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3]. Về con chung: Chị D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thiên Hoàng Hải Đ, sinh ngày 29/9/2019 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; Anh H xác nhận không có yêu cầu nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Đ đang sống chung với chị D. Anh H cũng không có ý kiến đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị D trong vụ án này. Cháu Đ đang sống với chị D nên việc chăm sóc, giáo dục con của chị D sẽ tốt hơn cho sự phát triển bình thường của cháu Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên cần giao cháu Đ cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị D là người đồng bào thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quãng Thị D được ly hôn anh Thiên Sanh H.

2. Về con chung: Giao chị Quãng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiên Hoàng Hải Đ, sinh ngày 29/9/2019. Anh Thiên Sanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Quảng Thị D1 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 8;
- UBND xã Phước Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Tâm